TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2026/DS-ST
Ngày: 29/4/2026
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Hải
2. Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xiêm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 409/2025/TLST-DS ngày 07/11/2025, về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"* theo Qđịnh đưa vụ án ra xét xử số 72/2026/QĐXXST-DS ngày 12/3/2026; Qđịnh hoãn phiên tòa số 88/2026/QĐST-DS ngày 07/4/2026 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa ngày 10/4/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V(xxbank); Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, Phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung K; ô Nguyễn Đức D và bà Đinh Huyền H.

Theo giấy ủy quyền số 160/2026/UQN-KHCN ngày 27 tháng 3 năm 2026.

Bị đơn: Ông Tống Minh Q, sinh năm 1977. CCCD số: 027077000450. Trú tại: Số nhà 5 ngách 139/57/3 Hoa L, phường V, thành phố Hà Nội.

(Ông D có mặt tại phiên tòa. Ông Qvắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/10/2025 và các bản tự khai, văn bản ý kiến trong quá trình giải Qtại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V(xxbank) trình bày: Ông Tống Minh Q đã vay vốn tại xxBank chi tiết như sau: Số hợp đồng vay vốn: LN2404122328103 ngày 11/4/2024 và Số HS giải ngân: LD2410801755 ngày 17/4/2024 với Số tiền vay/hạn mức: 147.700.535 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Ngày giải ngân: 17/4/2024. Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, Ngày vi phạm: 10/5/2024 ông Tống Minh Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với XxBank nên toàn bộ khoản vay

trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 18/9/2025. Ông Tống Minh Q còn nợ XxBank số tiền là: Nợ gốc khoản vay: 107.361.959 đồng. Nợ lãi khoản vay: 10.183.586 đồng. Tổng cộng: 117.545.545 đồng. *(Bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng).*

Ngân hàng TMCP Vđề nghị: Do ông Tống Minh Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung nêu trên, nên XxBank đề nghị Tòa án giải Qcác nội dung như sau:

- Tuyên buộc ông Tống Minh Q phải thanh toán cho XxBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng nêu trên, tạm tính đến ngày 18/9/2025 số tiền này là: Nợ gốc khoản vay: 107.361.959 đồng. Nợ lãi khoản vay: 10.183.586 đồng. Tổng cộng: 117.545.545 đồng. *(Bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng).*

- Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho đến khi ông Tống Minh Q thực tế thanh toán hết nợ cho XxBank; Ông Tống Minh Q phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

Bị đơn: ông Tống Như Qkhông đến tòa nên không có lời khai.

Tại phiên toà: Đại diện nguyên đơn trình bày: Sau khi khởi kiện ông Qtiếp tục trả thêm tiền. Tính đến 29/4/2026 ông Qđã trả tổng các khoản là 136.271.971 đồng. Trong đó: Nợ gốc khoản vay: 90.522.536 đồng và lãi là 45.749.435 đồng và diện nguyên đơn nộp đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện và đề nghị.

1. Buộc ông Qphải thanh toán cho cho XxBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng nêu trên, tạm tính đến ngày 29/4/2026 số tiền là: Nợ gốc khoản vay: 57.177.999 đồng. Nợ lãi khoản vay: 3.455.773 đồng và lãi chậm trả là: 47.501 đồng. Tổng cộng: 60.681.273. đồng.

2. Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho đến khi ông Tống Minh Q thực tế thanh toán hết nợ cho XxBank và Ông Tống Minh Q phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 5 thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác minh thu thập chứng cứ, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho VKS và đương sự đúng quy định.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải Qvụ án:

Đề nghị: Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015; Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ vào điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị Q326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng :

- Buộc ông Tống Minh Q phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 57.177.999 đồng và số tiền nợ lãi theo quy định của pháp luật theo Giấy đăng ký kiên hợp đồng cho vay lập ngày 11/4/2024 và xác nhận chấp thuận của Ngân hàng ngày 17/4/2024

+ Ông Tống Minh Q có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền thụ lý, giải Qvụ án: Ngân hàng TMCP V(XxBank) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Tống Minh Q. Ông Tống Minh Q có HKTT tại phường V, Thành phố Hà Nội. Do vậy, Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã thụ lý vụ án Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Đây là lần mở phiên toà thứ hai. Do vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

Giấy đăng ký kiên hợp đồng cho vay và xác nhận chấp thuận của Ngân hàng được xác lập năm 2024. Do vậy áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 làm căn cứ giải quyết.

Xét đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ theo Giấy đăng ký kiên hợp đồng cho vay lập ngày 11/4/2024 và xác nhận chấp thuận của Ngân hàng ngày 17/4/2024 (sau đây được gọi là hợp đồng tín dụng), Hội đồng xét xử thấy: Ngày 11/4/2024 ông Tống Minh Q có ký Giấy đăng ký kiên hợp đồng cho vay với Ngân hàng TMCP V(XxBank) và được Ngân hàng chấp thuận ngày 17/4/2024 với các thông tin cơ bản như sau: Số hợp đồng vay vốn: LN2404122328103 ngày 11/4/2024 và Số HS giải ngân: LD2410801755 ngày 17/4/2024 với Số tiền vay/hạn mức: 147.700.535 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng. Mục đích vay: Vay tiêu dùng. Ngày giải ngân: 17/4/2024, ngày kết thúc thời hạn vay là ngày 10/4/2029. Lãi suất trong hạn là 20%/năm cố định đến ngày 01/10/2024. Lãi suất trong hạn sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/4,01/7 và 01/10 hàng năm. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi

suất tham chiều áo dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn vay…+ biên độ 12%....

Quá trình thực hiện hợp đồng. Các tài liệu do ngân hàng cung cấp thể hiện: Ngày 17/4/2024, (XxBank) đã giải ngân cho ông Qvới số tiền 147,700,535 đồng theo đúng yêu cầu của ông Qvà phù hợp với quy định tại HĐTD.

Đến thời điểm Tính đến 29/4/2026 ông Qđã trả tổng các khoản là 136.271.971 đồng. Trong đó: Nợ gốc khoản vay: 90.522.536 đồng và lãi là 45.749.435 đồng . Khoản nợ của Qđã chuyển sang quá hạn từ ngày 10/2/2026.

Xét đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy:

Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010: "Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng…"

Như vậy giữa bên cho vay và bên vay đã thỏa thuận lãi suất trong nhận nợ là 20%/ năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân thì thỏa thuận lãi suất phù hợp với thông báo lãi suất ngân hàng, phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm giao kết.

Về lãi suất trong hạn và quá hạn: Do lãi suất cố định được áp dụng chỉ trong 12 tháng. Do quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân nên phía ngân hàng điều chỉnh theo thỏa thuận và từ sau ngày 01/10/2024 ngân hàng đã điều chỉnh lãi suất và chuyển nợ quá hạn, ngân hàng tính lãi suất quá hạn = 150% là đúng với thỏa thuận ghi trong hợp đồng và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng. Ngân hàng đã có bảng kê chi tiết lãi trong hạn và lãi quá hạn kèm theo.

Xét Hợp đồng tín dụng giữa ông Tống Minh Q và Ngân hàng TMCP V(XxBank) được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Lãi suất cho vay đã được các bên thỏa thuận, nguyên đơn đã cung cấp bản kê thanh toán gốc và lãi của bị đơn đã đủ căn cứ khẳng định toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên là đúng. Ngoài ra hợp đồng tín dụng nêu trên còn quy định về quyền trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên và nhiều nội dung khác. Hợp đồng tín dụng nêu trên có nội dung và các điều khoản quy định cụ thể, rõ ràng. Nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đúng với phạm vi ngành nghề kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và các bên buộc phải thực hiện. Và đây cũng là căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Q326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 317, 318, 463, 466, của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 12 Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Khoản 3 Điều 90, khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị Qsố 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019. Án lệ số 08/ 2016; Án lệ số 11/2017/AL; Khoản 2 điều 26 Nghị Q326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V(XxBank).

2. Xác nhận: Tính đến ngày 29/4/2026 ông Tống Minh Q còn nợ Ngân hàng TMCP V(XxBank) tổng số tiền là: 60.681.273. đồng trong đó: Nợ gốc khoản vay: 57.177.999 đồng. Nợ lãi khoản vay: 3.455.773 đồng và lãi chậm trả là: 47.501 đồng, Theo theo Giấy đăng ký kiên hợp đồng cho vay lập ngày 11/4/2024 và xác nhận chấp thuận của Ngân hàng ngày 17/4/2024.

3. Buộc ông Tống Minh Q phải thanh toán cho nợ Ngân hàng TMCP V(XxBank) toàn bộ khoản nợ trên. Kể từ ngày 30/4/2026, ông Tống Minh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Qđịnh của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí: ông Tống Minh Q phải chịu 3.034.063 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V(XxBank) số tiền 2.938.639 đồng là tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014363 ngày 30/10/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Tường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi gửi**:**
- Các đương sự
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Lưu TA

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Nga